

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình phát triển thanh niên
tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn
2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ
Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam
giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 538/TTr-SNV ngày 15
tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030, gồm những nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm

a) Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030 phải bám sát các quan điểm, chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên; kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2020;

b) Chương trình phát triển thanh niên là một bộ phận cấu thành của Chương trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm

2030; Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, các chỉ số phát triển thanh niên toàn cầu và khu vực ASEAN;

c) Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người; được tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phát huy vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên của chính quyền các cấp; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các đoàn thể quần chúng nhân dân; cơ sở giáo dục; gia đình, xã hội để phát triển thanh niên phù hợp tính đặc thù, đặc điểm vùng, miền và dân tộc, tôn giáo;

b) Việc ban hành các cơ chế, chính sách phát triển thanh niên của ngành, địa phương đảm bảo phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh từ nay đến năm 2030 và phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của ngành, địa phương;

c) Nguồn lực thực hiện Chương trình phát triển thanh niên do tỉnh bảo đảm và huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng theo đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thế hệ thanh niên tỉnh Bình Định phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão; khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) *Mục tiêu 1.* Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, có 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; phấn đấu 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, 7.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc

thiếu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho thanh niên

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khoẻ; chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục, sức khoẻ tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khoẻ ban đầu; 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu công nghiệp được khám sức khoẻ và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, trên 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên; tăng cường công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho các cấp ủy đảng xem xét, kết nạp.

b) Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại;

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện Chương trình.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh niên

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách về thanh niên của tỉnh trên cơ sở Luật Thanh niên năm 2020, pháp luật có liên quan, các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết;

b) Huy động tối đa các nguồn lực nhằm phát triển thanh niên; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ trong tỉnh, trong nước và tài năng trẻ đang công tác, học tập, sinh sống ở nước ngoài về tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh - xã hội đặc biệt khó khăn, hải đảo.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên;

b) Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; trong đó, chú trọng nhóm

thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hải đảo;

c) Đẩy mạnh tuyên truyền về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên;

d) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại;

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận, học tập miễn phí;

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên;

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên;

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

5. Nguồn lực thực hiện Chương trình

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp quản lý ngân sách, được bố trí trong dự toán giao hàng năm của cơ quan, đơn vị và thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Chương trình.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chương trình

Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình;

b) Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên của tỉnh; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách đối với thanh niên.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên;

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp; Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp; Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trên cơ sở Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định hằng năm với các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê thanh niên của tỉnh và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các bộ, ngành;

c) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình; tuyên truyền phổ biến, quán triệt và phát động phong trào thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình;

d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn;

đ) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên;

e) Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030 khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm;

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo Bộ Nội vụ; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị;

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích đối với tổ chức, cá nhân trong thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030, xây dựng Kế hoạch phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị theo giai đoạn, hằng năm với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, phù hợp;

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm;

đ) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch, đề án quy định trong Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030 theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao đảm bảo hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu Chương trình đã đề ra;

e) Bảo đảm kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp trong tỉnh, trong nước và ngoài nước để thực hiện Chương trình, kế hoạch, đề án phát triển thanh niên;

g) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên của tỉnh vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương;

h) Bố trí, phân công công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

i) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm

vi quản lý; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, triển khai Chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, triển khai Chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Chủ trì xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc lĩnh vực lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp. Triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo cho thanh niên; lồng ghép mục tiêu, các giải pháp chương trình phát triển thanh niên vào chương trình, dự án, kế hoạch của tỉnh liên quan;

c) Chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ trong tỉnh, trong nước và tài năng trẻ đang công tác, học tập, sinh sống ở nước ngoài về tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án phát triển thanh niên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Nhà nước; hướng dẫn việc sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

8. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh

Chú trọng dành thời lượng phát sóng, số lượng bài viết để định hướng tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân, hướng nghiệp, kỹ năng sống; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở Chương trình và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên từ nay đến năm 2030, hằng năm với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

c) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên của tỉnh vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các sở, ngành liên quan;

đ) Bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý nhà nước về thanh niên;

e) Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương;

g) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, thực hiện Kế hoạch phát triển thanh niên giai đoạn 05 năm, hằng năm; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

10. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh và các tổ chức liên quan của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

b) Hướng dẫn tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, trường học, trên địa bàn dân cư cho cấp ủy đảng xem xét, kết nạp vào Đảng;

d) Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình;

đ) Giám sát, phân biện xã hội trong thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia quản lý nhà nước và giám sát việc thực hiện Chương trình.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án thực hiện Chương trình.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030.

2. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chương trình.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang